

Số: ~~172~~ /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày ~~22~~ tháng 4 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính năm 2014 trong lĩnh vực Y tế, Giáo dục và Đào tạo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thành phố Hà Nội**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BTP, ngày 24 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính và rà soát, đánh giá thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2014 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội phê duyệt Kế hoạch rà soát, đánh giá quy định thủ tục hành chính năm 2014 trên địa bàn Thành phố;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp thành phố Hà Nội tại Tờ trình số 685/TTr-STP ngày 19 tháng 03 năm 2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính năm 2014 trong lĩnh vực Y tế, Giáo dục và Đào tạo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thành phố Hà Nội (Phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Giao Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan:

1. Dự thảo: Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ quy định thủ tục hành chính thẩm quyền ban hành của Thành phố (nếu có); Quyết định công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo nội dung phương án đơn giản hóa đã phê duyệt thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Dự thảo văn bản kiến nghị cơ quan cấp trên có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung quy định thủ tục hành chính trong văn bản quy phạm pháp luật theo nội dung phương án đơn giản hóa.

**Điều 3.** Giao Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các Sở, ngành, đơn vị có liên quan thực hiện Quyết định này.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 5;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm soát TTHC-Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Thành ủy, HDND TP; | Để báo cáo
- Chủ tịch UBND TP;
- Các PCT UBND TP;
- HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- VPUBTP: CVP, các PVP, NC, TH;
- Các Báo: Hà Nội mới, KT&ĐT, Công GTĐT;
- Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội;
- Lưu: VT, STP (3b).

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



www.LuatVietnam.vn

Phụ lục

PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  
LĨNH VỰC Y TẾ, GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4123/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội.)

1. Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo:

Tổng số thủ tục thực hiện rà soát là 05 thủ tục, số thủ tục đề nghị đơn giản hóa là 05 thủ tục, chi phí tuân thủ giảm khoảng 65.000.000 đồng/năm cụ thể như sau:

1.1. Thủ tục “Thành lập trường mầm non, nhà trẻ tư thục”

a) Nội dung đơn giản hóa:

Về thời gian giải quyết: Giảm 05 ngày so với quy định

*Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành là dài, có thể giảm để tiết kiệm chi phí cho tổ chức, cá nhân.*

b) Kiến nghị thực thi:

Kiến nghị sửa đổi, bổ sung Thông tư số 28/2011/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 7 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non tư thục ban hành kèm theo Quyết định số 41/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 8 năm 2011.

c) Lợi ích của phương án đơn giản hóa:

Giảm chi phí tuân thủ: 25.550.000 đồng.

1.2. Thủ tục “Sáp nhập, chia tách trường mầm non, nhà trẻ tư thục”

a) Nội dung đơn giản hóa:

Thời gian thực hiện: Đề nghị quy định giảm 05 ngày so với quy định.

*Lý do: thời gian quy định hiện hành là dài trong khi có thể rút ngắn được mà không ảnh hưởng chất lượng việc giải quyết.*

b) Kiến nghị thực thi:

Kiến nghị sửa đổi, bổ sung Khoản 7, Khoản 8 Điều 1, Thông tư số 28/2011/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 7 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non tư thục ban hành kèm theo Quyết định số 41/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 8 năm 2011.

c) Lợi ích của phương án đơn giản hóa:

Giảm chi phí tuân thủ: 13.150.000 đồng.

### 1.3. Thủ tục “Đình chỉ trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục”

Đề nghị bỏ thủ tục hành chính này ra khỏi bộ thủ tục hành chính của thành phố Hà Nội vì đây là thủ tục giữa cơ quan nhà nước với nhau, không liên quan đến giải quyết công việc cho người dân, mặt khác đây là biện pháp xử lý sau hoạt động thanh tra, kiểm tra theo thẩm quyền của cơ quan nhà nước.

### 1.4. Thủ tục “Giải thể trường mầm non, nhà trẻ tư thục”

#### a) Nội dung đơn giản hóa:

Thời gian thực hiện: Đề nghị giảm 05 ngày so với quy định.

*Lý do: Thời gian quy định hiện hành là dài, trên thực tế việc giải quyết thủ tục này hoàn toàn có thể rút ngắn được.*

b) Kiến nghị thực thi: Kiến nghị sửa đổi, bổ sung Khoản 8 Điều 1, Thông tư số 28/2011/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 7 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non tư thục ban hành kèm theo Quyết định số 41/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 8 năm 2011.

#### c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

Giảm chi phí tuân thủ: 13.150.000 đồng.

### 1.5. Thủ tục “Cho phép thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập”

#### a) Nội dung đơn giản hóa:

Thời gian thực hiện: Đề nghị giảm 05 ngày so với quy định.

*Lý do: Thời gian quy định hiện hành là dài, thực tế giải quyết thủ tục này thấy có thể rút ngắn được.*

#### b) Kiến nghị thực thi:

Kiến nghị sửa đổi, bổ sung Khoản 9 Điều 1, Thông tư số 28/2011/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 7 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non tư thục ban hành kèm theo Quyết định số 41/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 8 năm 2011.

#### c) Lợi ích của phương án đơn giản:

Giảm chi phí tuân thủ: 13.150.000đ.

## 2.2. Lĩnh vực Y tế

Thực hiện rà soát, đánh giá 16 thủ tục. Kết quả số thủ tục hành chính đưa ra phương án đề xuất đơn giản là 7 thủ tục, lợi ích của việc đơn giản hóa có thể tiết giảm là 115.105.836.500 đồng/năm, cụ thể như sau:

## 2.1. Thủ tục “Cấp giấy phép hoạt động của các phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế”

### a) Nội dung đơn giản hóa:

#### - Thành phần hồ sơ:

+ Sửa “Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân hoặc giấy chứng nhận đầu tư đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có vốn đầu tư nước ngoài” thành “ Bản sao (xuất trình bản chính để đối chiếu) hoặc bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân hoặc giấy chứng nhận đầu tư đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có vốn đầu tư nước ngoài”;

+ Sửa “Bản sao có chứng thực chứng chỉ hành nghề” thành “ Bản sao (xuất trình bản chính để đối chiếu) hoặc bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề”.

*Lý do: Tạo điều kiện cho người dân tự lựa chọn việc nộp bản sao (có bản chính đối chiếu hay bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề, đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư nhằm tiết giảm chi phí cho người dân khi thực hiện thủ tục hành chính.*

+ Sửa “Hồ sơ nhân sự của người làm việc chuyên môn y tế tại cơ sở nhưng không thuộc diện phải cấp chứng chỉ hành nghề” thành “ Bằng cấp chuyên môn và hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của người làm việc chuyên môn y tế tại cơ sở nhưng không thuộc diện phải cấp chứng chỉ hành nghề”.

*Lý do: Hồ sơ nhân sự bao gồm cả Sơ yếu lí lịch, bằng cấp chuyên môn, hợp đồng thực hành với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh sẽ làm tăng chi phí không cần thiết cho người dân khi thực hiện thủ tục hành chính. Trên thực tế, trường hợp này chỉ có bằng cấp chuyên môn và hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh là thực sự cần thiết. Vì vậy, đề xuất, nên sửa đổi quy định theo hướng rõ, cụ thể và đơn giản hơn để tiết kiệm thời gian, kinh phí cho công dân.*

- Về thời gian giải quyết: Đề xuất giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 90 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ xuống còn 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

*Lý do: Quy định hiện hành quá dài, trên thực tế giải quyết thủ tục này thấy có thể giảm ½ thời gian giải quyết nhằm tiết giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.*

### b. Kiến nghị thực thi:

Sửa đổi Điểm b, Khoản 1, Điều 47 Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2009; Sửa đổi, bổ sung Điểm b, Điểm đ, Khoản 1 Điều 39; Điểm c Khoản 1 Điều 24, Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ Y tế hướng dẫn

cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

c) Lợi ích của phương án đơn giản

- Chi phí tuân thủ trước khi đơn giản hóa: 144.463.317.000 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ sau khi đơn giản hóa: 73.998.853.000 đồng/năm

- Chi phí tiết kiệm: **70.464.464.000 đồng/năm**

- Tỷ lệ cắt giảm: Khoảng 49%

2.2. Thủ tục “Cấp giấy phép hoạt động đối Phòng chẩn trị y học cổ truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế”:

a) Nội dung đơn giản hóa:

Thành phần hồ sơ:

- Sửa “Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân hoặc giấy chứng nhận đầu tư đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có vốn đầu tư nước ngoài” thành “Bản sao (có xuất trình bản chính) hoặc bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân hoặc giấy chứng nhận đầu tư đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có vốn đầu tư nước ngoài để đối chiếu”;

*Lý do: Tạo điều kiện cho người dân tự lựa chọn việc nộp bản sao (có bản chính đối chiếu) hay bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân hoặc giấy chứng nhận đầu tư đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có vốn đầu tư nước ngoài, giảm chi phí thực hiện thủ tục hành chính.*

- Về thời gian giải quyết: Đề nghị giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 90 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ xuống còn 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

*Lý do: Thời gian giải quyết theo quy định hiện hành 90 ngày là quá dài, thực tế việc giải quyết hồ sơ chỉ cần 45 ngày. Do vậy, cần quy định giảm để tiết giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.*

b) Kiến nghị thực thi:

Sửa đổi Điểm b, Khoản 1, Điều 47 Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2009; sửa đổi, bổ sung Điểm b, Điểm đ, Khoản 1, Điều 39, Thông tư 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ Y tế Hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

c. Lợi ích đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ trước khi đơn giản hóa: 27.359.354.250 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ sau khi đơn giản hóa: 14.205.713.250 đồng/năm

- Chi phí tiết kiệm: 13.153.642.000 đồng/năm

- Tỷ lệ cắt giảm: 48%

2.3. Thủ tục “Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế”

a) Nội dung đơn giản hóa:

Thành phần hồ sơ:

- Sửa qui định về thành phần hồ sơ từ “Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân hoặc giấy chứng nhận đầu tư đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có vốn đầu tư nước ngoài” thành “Bản sao có xuất trình bản chính giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân hoặc giấy chứng nhận đầu tư đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có vốn đầu tư nước ngoài để đối chiếu”;

Lý do: Chỉ cần bản sao không có chứng thực và cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu với bản chính mà cá nhân, tổ chức xuất trình để giảm bớt thời gian thực hiện thủ tục chứng thực, tạo thuận lợi cho các phòng khám.

- Sửa qui định về thành phần hồ sơ: Từ “Bản sao có chứng thực chứng chỉ hành nghề của tất cả người hành nghề” thành “Bản sao có xuất trình bản chính chứng chỉ hành nghề của tất cả người hành nghề để đối chiếu”;

Lý do: Chứng chỉ hành nghề của người chịu trách nhiệm chuyên môn, kỹ thuật, người phụ trách bộ phận chuyên môn do Sở Y tế các tỉnh, thành phố cấp cho nên khi cần đều có thể kiểm tra được. Do đó chỉ cần bản sao (không cần chứng thực) và đối chiếu với bản gốc mang theo để giảm bớt thời gian và chi phí cho công dân.

- Sửa đổi qui định về thành phần hồ sơ: “Hồ sơ nhân sự của người làm việc chuyên môn y tế tại cơ sở nhưng không thuộc diện phải cấp chứng chỉ hành nghề” thành “Bảng cấp chuyên môn và hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của người làm việc chuyên môn y tế tại cơ sở nhưng không thuộc diện phải cấp chứng chỉ hành nghề”;

Lý do: Hồ sơ nhân sự bao gồm cả Sơ yếu lý lịch, bằng cấp chuyên môn, hợp đồng thực hành với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh... Trên thực tế, chỉ có bằng cấp chuyên môn và hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh là thực sự cần thiết. Do đó, nên sửa đổi qui định theo hướng quy định rõ, cụ thể để tiết kiệm thời gian, kinh phí cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính..

b) Kiến nghị thực thi:

Sửa đổi, bổ sung b, c, d Khoản 1, Điều 39, Thông tư 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

2.4. Thủ tục “Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi tên của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh”

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Thành phần hồ sơ: Bản sao (có xuất trình bản chính để đối chiếu) hoặc bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân hoặc giấy chứng nhận đầu tư đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có vốn đầu tư nước ngoài”

*Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân lựa chọn nộp bản sao (có xuất trình bản chính để đối chiếu) hoặc bản sao hợp lệ khi thực hiện thủ tục hành chính, giảm chi phí thực hiện.*

- Thời gian giải quyết:

Đề xuất giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 90 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ xuống còn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

*Lý do: Thời gian giải quyết 90 ngày theo quy định hiện hành là dài, thực tế chỉ cần thời gian 30 ngày là có thể giải quyết xong thủ tục hành chính. Nhằm giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.*

b. Lợi ích đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ trước khi đơn giản hóa: 1.665.159.750 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ sau khi đơn giản hóa: 582.500.250 đồng/năm

- Chi phí tiết kiệm: **1.082.659.500** đồng/năm

- Tỷ lệ cắt giảm: 65%

c) Kiến nghị thực thi:

Sửa đổi Điểm b, Khoản 1, Điều 47 Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2009; sửa đổi, bổ sung điểm b, Khoản 1, Điều 39, Thông tư 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ Y tế Hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

2.5. Thủ tục “Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi địa điểm”

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Thành phần hồ sơ:

+ Sửa qui định về thành phần hồ sơ: “Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân hoặc giấy chứng nhận đầu tư đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có vốn đầu tư nước ngoài” thành “Bản sao (có xuất trình bản chính) hoặc bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân hoặc giấy chứng nhận đầu tư đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có vốn đầu tư nước ngoài để đối chiếu”;

*Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân lựa chọn nộp bản sao (có xuất trình bản chính để đối chiếu) hoặc bản sao hợp lệ khi thực hiện thủ tục hành chính, giảm chi phí thực hiện.*



+ Sửa đổi quy định về thành phần hồ sơ: “Hồ sơ nhân sự của người làm việc chuyên môn y tế tại cơ sở nhưng không thuộc diện phải cấp chứng chỉ hành nghề” thành “Hồ sơ nhân sự bao gồm bằng cấp chuyên môn và hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của người làm việc chuyên môn y tế tại cơ sở nhưng không thuộc diện phải cấp chứng chỉ hành nghề”.

*Lý do: Hồ sơ nhân sự bao gồm cả Sơ yếu lý lịch, bằng cấp chuyên môn, hợp đồng thực hành với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh..., trên thực tế chỉ có bằng cấp chuyên môn và hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh là thực sự cần thiết. Do đó, nên sửa đổi qui định theo hướng cụ thể, rõ hơn, để tiết kiệm thời gian, kinh phí cho tổ chức, cá nhân..*

+ Thời gian giải quyết: Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 90 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ xuống còn 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

*Lý do: Thời gian giải quyết 90 ngày theo quy định hiện hành là dài, thực tế chỉ cần thời gian 30 ngày là có thể giải quyết xong thủ tục hành chính. Nhằm giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.*

c. Lợi ích đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ trước khi đơn giản hóa: 9.554.695.600 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ sau khi đơn giản hóa: 4.854.705.200 đồng/năm
- Chi phí tiết kiệm: **4.699.990.400** đồng/năm
- Tỷ lệ cắt giảm: 49%

b) Kiến nghị thực thi:

Sửa đổi Điểm b, Khoản 1, Điều 47 Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2009; sửa đổi, bổ sung Điểm b, Điểm đ, Khoản 1, Điều 39, Thông tư 41/2011/TT-BYT của Bộ Y tế Hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

2.6. Thủ tục “Điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức, nhân sự hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn (áp dụng cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế và bệnh viện tư nhân, bệnh viện trực thuộc các Bộ, ngành khác đã được Bộ trưởng Bộ Y tế cấp giấy phép hoạt động)”

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Thành phần hồ sơ: Sửa đổi qui định về thành phần hồ sơ: “Hồ sơ nhân sự bổ sung tương ứng với quy mô hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn dự kiến điều chỉnh” thành “Hồ sơ nhân sự bao gồm bản sao bằng cấp chuyên môn và

hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bổ sung tương ứng với quy mô hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn dự kiến điều chỉnh”.

*Lý do: Hồ sơ nhân sự bổ sung bao gồm cả Sơ yếu lý lịch, bằng cấp chuyên môn, hợp đồng thực hành với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh..., trên thực tế, chỉ có bằng cấp chuyên môn và hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh là thực sự cần thiết. Do đó, cần sửa đổi qui định hiện hành theo hướng cụ thể để tiết kiệm thời gian, kinh phí cho tổ chức, cá nhân.*

- Thời gian giải quyết:

Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 90 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ xuống còn 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

*Lý do: Thời gian giải quyết 90 ngày theo quy định hiện hành là dài, thực tế chỉ cần thời gian 45 ngày là có thể giải quyết xong thủ tục hành chính. Nhằm giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.*

c. Lợi ích đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ trước khi đơn giản hóa: 14.147.907.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ sau khi đơn giản hóa: 7.575.495.000 đồng/năm
- Chi phí tiết kiệm: **6.572.412.000** đồng/năm
- Tỷ lệ cắt giảm: 46 %

b. Kiến nghị thực thi:

Sửa đổi Điểm b, Khoản 1, Điều 47 Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2009; sửa đổi, bổ sung điểm đ, Khoản 1, Điều 39, Thông tư 41/2011/TT-BYT của Bộ Y tế Hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

2.7. Cấp lại giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất hoặc hư hỏng hoặc giấy phép bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền

a. Nội dung đơn giản hóa:

Sửa đổi thời gian giải quyết thủ tục hành chính: Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ xuống còn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

*Lý do: Thời gian giải quyết 30 ngày theo quy định hiện hành là dài, thực tế chỉ cần thời gian 20 ngày là có thể giải quyết xong thủ tục hành chính. Nhằm giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.*

b. Lợi ích đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ trước khi đơn giản hóa: 116.378.800 đồng/năm